

Số: **06** /2021/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày **31** tháng **8** năm 2021

THÔNG TƯ

Ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị đầu cuối mạng thông tin di động 5G độc lập - Phần truy nhập vô tuyến”

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ,

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị đầu cuối mạng thông tin di động 5G độc lập - Phần truy nhập vô tuyến.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị đầu cuối mạng thông tin di động 5G độc lập - Phần truy nhập vô tuyến (QCVN 127:2021/BTTTT).

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2022.

Điều 3. Lộ trình áp dụng

1. Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2022, thiết bị đầu cuối mạng thông tin di động 5G độc lập nhập khẩu và sản xuất trong nước phải đáp ứng các yêu cầu quy định tại QCVN 127:2021/BTTTT trước khi lưu thông trên thị trường.

2. Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu thiết bị đầu cuối mạng thông tin di động 5G độc lập áp dụng các quy định của QCVN 127:2021/BTTTT kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. *nc*

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ TTTT: Bộ trưởng và các Thứ trưởng, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Cổng thông tin điện tử của Bộ;
- Lưu: VT, KHCN (250).

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Mạnh Hùng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

QCVN 127:2021/BTTTT

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI MẠNG THÔNG TIN DI ĐỘNG 5G ĐỘC LẬP-
PHẦN TRUY NHẬP VÔ TUYẾN**

*National technical regulation
on Standalone 5G User Equipment - Radio Access*

Hà Nội - 2021

Mục lục

1. QUY ĐỊNH CHUNG	5
1.1. Phạm vi điều chỉnh.....	5
1.2. Đối tượng áp dụng.....	5
1.3. Tài liệu viện dẫn.....	6
1.4. Giải thích từ ngữ.....	6
1.5. Ký hiệu.....	9
1.6. Chữ viết tắt.....	11
2. QUY ĐỊNH KỸ THUẬT.....	12
2.1. Yêu cầu đối với UE hoạt động trên dải tần FR1.....	12
2.1.1. Yêu cầu đối với máy phát.....	12
2.1.1.1. Công suất đầu ra cực đại	12
2.1.1.2. Công suất đầu ra cực tiểu	12
2.1.1.3. Phát xạ phổ đầu ra	13
2.1.2. Yêu cầu đối với máy thu	19
2.1.2.1. Độ nhạy tham chiếu.....	19
2.1.2.2. Độ chọn lọc kênh lân cận	23
2.1.2.3. Đặc tính chặn.....	27
2.1.2.4. Đáp ứng giả.....	33
2.1.2.5. Đặc tính xuyên điều chế	34
2.1.2.6. Phát xạ giả.....	36
2.2. Yêu cầu đối với UE hoạt động trên dải tần FR2.....	37
2.2.1. Yêu cầu đối với máy phát.....	37
2.2.1.1. Công suất đầu ra cực đại	37
2.2.1.2. Công suất đầu ra cực tiểu	40
2.2.1.3. Phát xạ phổ đầu ra	41
2.2.2. Yêu cầu đối với máy thu	43
2.2.2.1. Độ nhạy tham chiếu.....	43
2.2.2.2. Độ chọn lọc kênh lân cận	45
2.2.2.3. Đặc tính chặn.....	46
2.2.2.4. Phát xạ giả.....	47
3. PHƯƠNG PHÁP ĐO	48
3.1. Điều kiện môi trường	48
3.2. Giải thích kết quả đo.....	48
3.2.1. Độ không đảm bảo đo của hệ thống đối với UE hoạt động ở dải tần FR1.....	48
3.2.2. Độ không đảm bảo đo của hệ thống đối với UE hoạt động ở dải tần FR2.....	51
3.3. Phương pháp đo đối với UE hoạt động trên dải tần FR1.....	53

3.3.1. Yêu cầu đối với máy phát.....	53
3.3.1.1. Công suất đầu ra cực đại.....	53
3.3.1.2. Công suất đầu ra cực tiểu.....	54
3.3.1.3. Phát xạ phổ đầu ra.....	55
3.3.2. Yêu cầu đối với máy thu.....	64
3.3.2.1. Độ nhạy tham chiếu.....	64
3.3.2.2. Độ chọn lọc kênh lân cận.....	70
3.3.2.3. Đặc tính chặn.....	72
3.3.2.4. Đáp ứng giả.....	76
3.3.2.5. Đặc tính xuyên điều chế.....	77
3.3.2.6. Phát xạ giả.....	78
3.4. Phương pháp đo đối với UE hoạt động trên dải tần FR2.....	79
3.4.1. Yêu cầu đối với máy phát.....	79
3.4.1.1. Công suất đầu ra cực đại.....	79
3.4.1.2. Công suất đầu ra cực tiểu.....	81
3.4.1.3. Phát xạ phổ đầu ra.....	82
3.4.2. Yêu cầu đối với máy thu.....	90
3.4.2.1. Độ nhạy tham chiếu.....	90
3.4.2.2. Độ chọn lọc kênh lân cận.....	92
3.4.2.3. Đặc tính chặn.....	93
3.4.2.4. Phát xạ giả.....	95
4. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ.....	97
5. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN.....	97
6. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	98
Phụ lục A (Quy định) Quy định về mã HS của thiết bị đầu cuối mạng thông tin di động 5G độc lập.....	99
Thư mục tài liệu tham khảo.....	100